

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

TRẦN THỊ THU HÀ

**QUAN HỆ MỸ - THÁI LAN VỀ
CHÍNH TRỊ, AN NINH VÀ KINH TẾ
TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2012**

**Chuyên ngành: Lịch sử thế giới
Mã số: 62.22.03.11**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

Hà Nội, 2016

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Văn Ngọc Thành
2. TS. Đỗ Sơn Hải

Phản biện 1: PGS.TS. Hoàng Khắc Nam

Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thu Mỹ

Viện nghiên cứu Đông Nam Á

Phản biện 3: PGS.TS. Võ Kim Cương

Viện sử học

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp

Trường hợp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Vào hồi..... giờ ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

- *Thư viện Trường Đại học sư phạm Hà Nội*
- *Thư viện Quốc gia Việt Nam*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chiến tranh Lạnh kết thúc đã mở ra một chương mới trong quan hệ quốc tế. Thế giới với trật tự hai cực thời Chiến tranh Lạnh đã được thay thế bằng trật tự thế giới mới phát triển theo hướng đa cực, nhiều trung tâm. Một trong những nét nổi bật của thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh là “chạy đua” toàn cầu về kinh tế đã thay thế cho cuộc chạy đua vũ trang. Tất cả các nước trên thế giới đều vừa đấu tranh, vừa hợp tác với nhau và cùng tồn tại hòa bình. Các quốc gia dù lớn hay nhỏ đều phải điều chỉnh lại chiến lược đối nội và đối ngoại của mình cho phù hợp với tình hình mới. Vì vậy, yêu cầu xây dựng mối quan hệ quốc tế ổn định, thuận lợi cả về mặt chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội và tìm kiếm nhiều đối tác, mở rộng thị trường ngày càng trở nên cấp bách. Quan hệ Mỹ - Thái Lan là mối quan hệ song phương bền chặt, linh hoạt và có lịch sử gần 200 năm. Trước những thách thức của xu thế toàn cầu hóa, tiến trình vận động mới trong quan hệ hai nước sẽ không nằm ngoài quy luật trên. Cả Mỹ và Thái Lan đều có sự thay đổi mạnh mẽ trong chính sách đối ngoại để thích nghi với thực tế, đều phải chú trọng sâu sắc về lợi ích quốc gia. Hơn nữa, là một cường quốc có lợi ích bao trùm khắp khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, Mỹ cần có sự điều chỉnh chiến lược, chính sách với các nước, đặc biệt là các đồng minh, trong đó có Thái Lan để đảm bảo lợi ích lâu dài ở khu vực.

Quan hệ Mỹ - Thái Lan là cặp quan hệ điển hình trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương với những diễn biến phức tạp trên nhiều phương diện. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, với mục tiêu ngăn chặn sự “tràn lan” của chủ nghĩa cộng sản ở khu vực Đông Nam Á, Mỹ đã rất coi trọng Thái Lan và biến nước này trở thành đồng minh thân cận của mình. Từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, Mỹ đã điều chỉnh lại chiến lược toàn cầu nói chung và chính sách đối với Châu Á, trong đó có Đông Nam Á và Thái Lan nói riêng. Trong chính sách đối ngoại của Mỹ, Thái Lan trở nên ít quan trọng hơn. Tuy nhiên, bước sang thế kỷ XXI, hai vấn đề nổi lên thách thức vị thế của Mỹ là chủ nghĩa khủng bố và sự trỗi dậy của Trung Quốc. Nằm ở địa bàn quan trọng trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố, vai trò đồng minh của Thái Lan được Mỹ quan tâm trở lại và được Mỹ cấp quy chế “đồng minh chủ chốt ngoài NATO”. Mặc dù vậy, một nước luôn theo đuổi chính sách đối ngoại “gió chiều nào xoay chiều ấy” như Thái Lan, sự trỗi dậy của Trung Quốc đã làm cho quốc gia này trở nên cân bằng hơn trong quan hệ giữa hai cực Mỹ - Trung. Chính các yếu tố này đã làm thay đổi nhiều mặt của quan hệ Mỹ - Thái. Nói cách khác, cặp quan hệ Mỹ - Thái Lan trong hơn hai thập niên qua (1991-2012) đã phản ánh rõ xu hướng vận động của trật tự thế giới và quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, cũng như những chuyển biến trong tiến trình vận động của mối quan hệ này.

Việc xem xét quan hệ Mỹ - Thái Lan trong bối cảnh hậu Chiến tranh Lạnh với cách tiếp cận đa chiều, đồng thời làm rõ những đặc điểm của mối quan hệ, cũng như tác động đối với tiến trình lịch sử hai nước, đối với quan hệ khu vực và quan hệ quốc tế là việc làm cần thiết, có ý nghĩa cả về phương diện khoa học và thực tiễn.

Ở Việt Nam, quan hệ Mỹ - Thái Lan nói chung đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả. Tuy nhiên, mối quan tâm của các nhà nghiên cứu chủ yếu là trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh bởi cả Mỹ và Thái Lan đều là những nước từng có những mối quan hệ trái chiều, phức tạp và đặc biệt với Việt Nam trong lịch sử. Giai đoạn hậu Chiến tranh Lạnh, các nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái ít được chú ý hơn. Trong bối cảnh mới, khi chính quyền Mỹ liên tục có sự điều chỉnh chiến lược toàn cầu và đặc biệt là “chính sách xoay trục”, đẩy mạnh chính sách “tái cân bằng” ở khu vực Đông Nam Á, nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái Lan và tiếp cận từ chính sách đối ngoại của Mỹ sẽ góp phần làm phong phú về mặt tư liệu và lập luận khoa học cho nghiên cứu, giảng dạy về quan hệ quốc tế.

Hiện nay, cả Mỹ và Thái Lan đều là hai đối tác quan trọng của Việt Nam về lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế. Có thể nói, tương tác quan hệ Mỹ - Thái đã và đang tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với ASEAN nói chung, trong đó có Việt Nam. Dù có nhiều điểm khác biệt và đặc thù so với Thái Lan cả về chính trị và kinh tế, cũng như quan hệ với Mỹ, song Việt Nam đã xác lập và ngày càng tăng cường vị thế, vai trò của mình trong ASEAN. Nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái từ năm 1991 đến năm 2012 cho thấy nhiều kinh nghiệm có thể tham khảo trong xây dựng và triển khai chính sách đối ngoại của Việt Nam với các nước nói chung và đối với Mỹ, Thái Lan nói riêng.

Xuất phát từ những ý nghĩa khoa học và thực tiễn nêu trên, chúng tôi chọn vấn đề “*Quan hệ Mỹ - Thái Lan về chính trị, an ninh và kinh tế từ năm 1991 đến năm 2012*” làm đề tài Luận án Tiến sĩ.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là quan hệ Mỹ - Thái Lan trên các lĩnh vực: chính trị, an ninh và kinh tế từ năm 1991 đến năm 2012, chủ yếu là quan hệ song phương. Bên cạnh đó, đề tài có đề cập đến mối quan hệ Mỹ - Thái trong khuôn khổ đa phương. Đề tài cũng xác định chủ thể nghiên cứu chính ở đây là Mỹ. Chúng tôi sẽ tiếp cận từ góc độ chính sách của Mỹ với Thái Lan, qua đó làm rõ tiến trình vận động của quan hệ Mỹ - Thái Lan thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Quan hệ Mỹ - Thái Lan trên lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế chịu sự chi phối bởi nhiều yếu tố trên thế giới và trong khu vực, trong đó có những vấn đề liên quan tới khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á, đặc biệt là đặt trong mối quan hệ với Trung Quốc. Vì vậy, trong luận án ngoài hai nước Mỹ và Thái Lan, tác giả sẽ đề cập đến quan hệ khác ở khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á ở những thời điểm có liên quan.

Về thời gian: từ năm 1991 đến năm 2012. Năm 1991 Chiến tranh Lạnh kết thúc, thế giới bước vào thời kỳ mới, với những xu thế mới và hình thành một trật tự thế giới mới. Từ đó đòi hỏi các nhà hoạch định chiến lược Mỹ và Thái Lan đã có những thay đổi nhất định trong quan hệ hợp tác kinh tế, xã hội nhằm phục vụ cho lợi ích quốc gia. Năm 2012 được xem là năm quan trọng trong quan hệ hợp tác Mỹ

- Thái Lan. Chiến lược “tái cân bằng” lực lượng của Mỹ trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã được chính quyền Obama công bố chính thức tại Đối thoại Shangrila. Năm 2012, Mỹ và Thái Lan đã ký với nhau Tuyên bố chung tầm nhìn quan hệ đồng minh quân sự Thái – Mỹ. Đây là tuyên bố chính thức đầu tiên trong 50 năm, từ Thông cáo chung Thanat-Rusk kí năm 1962 - nền tảng của quan hệ Mỹ - Thái, qua đó khẳng định mối quan hệ bền chặt và vững chắc giữa hai nước. Bên cạnh đó, hai nước còn ra Thông cáo chung trong đó khẳng định Thái Lan sẽ khởi động đàm phán với Mỹ về Thỏa thuận thương mại tự do toàn diện. Tuy nhiên, hai mốc thời gian này không phải là sự phân định máy móc. Để làm rõ đề tài, luận án đã mở rộng nghiên cứu giai đoạn trước và sau để có cái nhìn liên tục và logic.

Về nội dung: đề tài nghiên cứu thành tựu và hạn chế của mối quan hệ Mỹ - Thái Lan giai đoạn 1991-2012 trên các phương diện: chính trị, an ninh, kinh tế.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài tập trung làm rõ tiến trình vận động của quan hệ Mỹ - Thái Lan trên các mặt chính trị, an ninh và kinh tế từ sau khi kết thúc Chiến tranh Lạnh đến năm 2012. Qua đó đánh giá được thực chất của mối quan hệ Mỹ - Thái, làm rõ được sự tiếp nối và sự thay đổi của mối quan hệ song phương so với thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Từ kết quả nghiên cứu, đề tài làm rõ tác động của mối quan hệ này đối với Mỹ, Thái Lan và một số nước trong khu vực Châu Á.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài sẽ tập trung vào giải quyết các nội dung chính, bao gồm:

- Những nhân tố tác động đến quan hệ chính trị, an ninh và kinh tế Mỹ - Thái Lan bao gồm: nhân tố lịch sử, nhân tố quốc tế, nhân tố khu vực (nhân tố Trung Quốc và nhân tố ASEAN), nhân tố Mỹ, nhân tố Thái Lan.

- Tiến trình vận động của quan hệ Mỹ - Thái Lan trên lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế.

- Phân tích đặc điểm của quan hệ Mỹ - Thái và làm rõ những tác động của cặp quan hệ này trong chính sách đối ngoại của Mỹ với Trung Quốc, ASEAN và tác động tới Việt Nam.

4. Các nguồn tài liệu

Nguồn tài liệu sử dụng trong luận án bao gồm:

- *Tài liệu gốc*: các hiệp ước, các nghị định, công hàm trao đổi giữa hai bên, các báo cáo của các bộ, ngành gửi Ngoại trưởng hai nước, các báo cáo trình Quốc hội, các bức thư của các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước... được khai thác từ nguồn lưu trữ của Bộ Ngoại giao Mỹ, Bộ Ngoại giao Thái Lan hoặc qua các tài liệu gốc được in trong các công trình tuyển chọn.

- *Tài liệu tham khảo bao gồm*:

- + Các tài liệu chuyên khảo có nội dung phản ánh về lịch sử nước Mỹ, lịch sử Thái Lan, lịch sử khu vực Đông Nam Á, và lịch sử quan hệ Mỹ - Thái Lan.

- + Các Luận án, luận văn có liên quan đến đề tài

- + Các bài báo khoa học có liên quan đến đề tài được công bố trên các tạp chí

khoa học trong và ngoài nước.

+ Các website của chính phủ Mỹ, Thái Lan, ASEAN, Trung Quốc....

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện dựa trên quan điểm duy vật lịch sử, nhìn nhận đánh giá quan hệ hai nước trong bối cảnh lịch sử cụ thể và mối liên hệ qua lại chặt chẽ.

Phương pháp chính được sử dụng quá trình nghiên cứu là phương pháp lịch sử, phương pháp logic. Sử dụng các phương pháp trên để xem xét quan hệ Mỹ - Thái Lan theo trình tự thời gian, trước và sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, trong sự vận động của bối cảnh mới; rút ra được bản chất của mối quan hệ này nhìn nhận từ quan điểm của Mỹ và quan điểm của Thái Lan.

Quan hệ Mỹ - Thái Lan từ năm 1991 đến năm 2012, là một đề tài nghiên cứu mang tính liên ngành, vừa là một vấn đề của Lịch sử thế giới hiện đại, vừa là vấn đề thuộc Lịch sử Quan hệ quốc tế. Vì vậy, nghiên cứu đề tài này, tác giả kết hợp sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh, phương pháp hệ thống, phương pháp nghiên cứu quốc tế... nhằm giải quyết các vấn đề mà đề tài đặt ra.

Cách tiếp cận chính của đề tài là từ 2 góc độ: (i) chính sách đối ngoại của Mỹ với Thái Lan, (ii) phản ứng của Thái Lan trước những thay đổi trong chính sách đối ngoại của Mỹ.

6. Đóng góp của luận án

Giải quyết được các nhiệm vụ đặt ra, Luận án có những đóng góp sau:

- Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu có hệ thống từ góc nhìn của nhà nghiên cứu Việt Nam về quan hệ Mỹ - Thái sau Chiến tranh Lạnh với nguồn tài liệu đa chiều.

Đề tài dựng lại mối quan hệ Mỹ - Thái Lan một cách hệ thống trên các lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế từ năm 1991 đến năm 2012 với những nét đặc thù và tác động của các nhân tố cụ thể.

- Thông qua tìm hiểu tiến trình vận động của mối quan hệ giữa Mỹ - Thái Lan sẽ làm rõ được sự thay đổi trong tính chất của mối quan hệ hai nước, đó là quan hệ đồng minh hay đối tác chiến lược. So với giai đoạn trước Chiến tranh Lạnh, tính chất đồng minh trong quan hệ Mỹ - Thái Lan biến đổi như thế nào.

- Luận án chỉ ra những tác động của mối quan hệ Mỹ - Thái Lan tới hai chủ thể Mỹ, Thái; tới khu vực ASEAN và Việt Nam.

- Bổ sung, cập nhật những tư liệu cho giảng dạy, nghiên cứu lịch sử quan hệ quốc tế nói chung và quan hệ Mỹ - Thái Lan nói riêng.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phần phụ lục, nội dung của Luận án được trình bày trong 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái Lan

Chương 2: Những nhân tố tác động đến quan hệ Mỹ - Thái Lan giai đoạn 1991 - 2012

Chương 3: Tiến trình vận động của quan hệ Mỹ - Thái Lan trên lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế (1991 – 2012).

Chương 4: Đặc điểm và tác động của quan hệ Mỹ - Thái Lan giai đoạn 1991-2012.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ QUAN HỆ MỸ - THÁI LAN

Chương này gồm 17 trang, trong đó tác giả đã hệ thống lại những công trình có liên quan đến đề tài và chia làm 2 nhóm:

- Nhóm thứ nhất: nghiên cứu về Mỹ, Thái Lan và chính sách đối ngoại của Mỹ, của Thái Lan.

- Nhóm thứ hai: nghiên cứu trực tiếp về quan hệ Mỹ - Thái Lan trong lịch sử

1.1. Những công trình liên quan đến quan hệ Mỹ - Thái Lan

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái Lan ở Việt Nam

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái Lan từ sau Chiến tranh Lạnh đến năm 2012 dưới dạng công trình chuyên khảo không có. Phần lớn các công trình nghiên cứu đề cập đến mối quan hệ Mỹ - Thái trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Trong đó phải kể đến Luận án của tác giả Nguyễn Khánh Vân “Mối quan hệ giữa Mỹ và Thái Lan trước những diễn biến ở Đông Dương từ năm 1975 đến nay”. Luận án Quan hệ Mỹ - Thái Lan những năm 60 của thế kỷ 20 của Bùi Văn Ban, đã đề cập đến mối quan hệ của Mỹ - Thái Lan trong lịch sử giai đoạn 1833-1959. Đây là những công trình đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu trực tiếp về quan hệ Mỹ - Thái Lan trong những năm Chiến tranh Việt Nam. Thái Lan là một đồng minh thân thiết của Mỹ cùng với các mối quan hệ song phương khác. Có thể nói đề tài đã cung cấp cho chúng tôi những tư liệu quý, làm cơ sở để tiếp tục nghiên cứu về cặp quan hệ này sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc. Bên cạnh đó, một số bài viết trên các tạp chí khoa học chuyên ngành như: tác giả Vũ Ngọc Oanh và Bùi Văn Ban *Hoa Kỳ và bước phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Thái Lan thập kỷ 60* (Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2, 1994); *Quan hệ an ninh Thái – Mỹ giai đoạn Chiến tranh Lạnh – một cách nhìn* của tác giả Nguyễn Ngọc Dung, đăng trên Tạp chí phát triển KH&CN (tập 13/2010).

1.1.2. Tình hình nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái Lan của các học giả trên thế giới

Trước tiên phải kể đến các công trình nghiên cứu đề cập đến quan hệ đồng minh lâu đời Mỹ - Thái Lan trước năm 1991. Phần lớn nội dung các nghiên cứu đều nhìn nhận chung về quan hệ Mỹ - Thái Lan trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh là mối quan hệ đồng minh quân sự. Chính vì vậy, hợp tác an ninh – chính trị là nội dung cốt lõi trong quan hệ hai nước. Năm 1965, F.C Darling đã xuất bản cuốn *Thailand and the United States* (Thái Lan và Mỹ). Tác phẩm “*A Century and A half of Thai – American Relations*” (150 năm quan hệ Thái – Mỹ) của Wiwat Mungkandi và William Warren. Nội dung tác phẩm chỉ dừng lại trình bày mối quan hệ giữa hai nước từ 1833 đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX. Mặc dù vậy, tác phẩm đã giúp chúng tôi có cái nhìn hệ thống về toàn bộ lịch sử quan hệ hai nước, làm cơ sở để hiểu rõ hơn mối quan hệ này trong hiện tại và tương lai. Tác phẩm *Thailand and the United States: development, security and foreign aid* (Thái Lan và Mỹ: phát triển, an ninh và viện trợ nước ngoài) của Jobert. J. Muscat, 1990. Nội dung cuốn sách đề cập đến vai trò của Mỹ trong việc viện trợ cho Thái Lan nhằm phát triển kinh tế thông

qua hàng loạt các tổ chức và các chương trình viện trợ. Những tác phẩm trên đã cho thấy, nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái Lan trong lịch sử rất được chú ý. Đây là mối quan hệ đặc biệt giữa một siêu cường trên thế giới và một nước đồng minh thuộc thế giới thứ ba. Các nhà nghiên cứu đều đồng quan điểm với nhau khi nhìn nhận về quan hệ đặc biệt này, đó là mối quan hệ bảo trợ và đồng minh chiến lược. Điểm sáng trong quan hệ hai nước đó chính là vấn đề an ninh – quân sự.

Tiếp theo là nhóm các công trình nghiên cứu trực tiếp về quan hệ Mỹ - Thái Lan sau Chiến tranh Lạnh. Mối quan hệ hai nước được đề cập đến trên các khía cạnh chính trị, kinh tế, xã hội. Một số tác phẩm tiêu biểu như: Fisher, Richard D. and O'Quinn, Robert P. với tác phẩm *The United States and Thailand: Helping a Friend in Need* (Quan hệ Mỹ - Thái Lan: khi cần thì giúp bạn) (1998). *Thai – US Relations: Forging a New Partnership in the 21st Century* (Quan hệ Thái – Mỹ: xây dựng đối tác chiến lược mới trong thế kỷ 21) của tác giả Pranee Thiparat và Nongnuth Phetcharatana. Tác phẩm *Thai – US Relations: 175 Years and Beyond* (Quan hệ Thái – Mỹ: 175 năm và sau đó) của tác giả Nongnuth Phetcharatana. *Refreshing Thai – U.S Relations* (Làm mới về quan hệ Thái – Mỹ) do Viện Nghiên cứu về an ninh và quan hệ quốc tế (ISIS) thuộc Đại học Chulalongkorn xuất bản năm 2009. Đại sứ quán Thái Lan tại Washington đã cập nhật liên tục những sự kiện chính trong quan hệ Mỹ - Thái và xuất bản tác phẩm *The Eagle and the Elephant - Thai – American relations since 1833* (Đại bàng và Voi – Quan hệ Mỹ - Thái từ năm 1833). Đây được coi là một thành tựu trong hợp tác ngoại giao công chúng giữa Mỹ và Thái Lan. Đặc biệt trong nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái Lan, các báo cáo của Cơ quan nghiên cứu Quốc hội Mỹ (CRS) do Emma Chanlett-Avery tiến hành được cập nhật liên tục từ năm 2005 đến 2012: *Thailand: Background and U.S. Relations* (Thái Lan: bối cảnh và quan hệ với Mỹ). Ngoài ra còn phải kể đến các cuộc Hội thảo, các Dự án nghiên cứu liên quan đến quan hệ Mỹ - Thái Lan như Hội thảo *United States – Thailand relations in the 21st century* được tổ chức tại thủ đô Washington năm 2002.

1.2. Một số nhận xét

Trong giới hạn khảo cứu những công trình liên quan đến đề tài luận án, tác giả rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất: Có rất nhiều công trình đề cập đến chính sách đối ngoại hay kinh tế của Mỹ, của Thái Lan từ sau Chiến tranh Lạnh đến năm 2012. Những thay đổi trong chiến lược và chính sách của cả Mỹ và Thái Lan là những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến mối quan hệ hai nước trong bối cảnh mới của thế giới và khu vực.

Thứ hai: những công trình đề cập trực tiếp đến quan hệ song phương Mỹ - Thái Lan chủ yếu là trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Điểm chung của các tài liệu trên đều nhìn nhận quan hệ Mỹ - Thái được củng cố và thúc đẩy dựa trên mối đe dọa an ninh và lợi ích quốc gia chung “nguy cơ cộng sản”. Từ đó, yếu tố chủ đạo, bao trùm trong quan hệ hai nước là hợp tác chính trị - an ninh. Tuy nhiên, sau Chiến tranh Việt Nam, cùng với điều chỉnh chiến lược của Mỹ và bối cảnh địa chiến lược của Đông Nam Á, nhân tố ASEAN bắt đầu được nhìn nhận như một yếu tố giúp ổn định khu vực, vừa là mục đích, vừa là động cơ cho mối quan hệ Mỹ - Thái Lan.

Thứ ba: Những tài liệu trên đã đề cập đến lịch sử quan hệ Mỹ - Thái Lan trên các lĩnh vực: chính trị, an ninh – quân sự, kinh tế, văn hóa- xã hội. Đó là nguồn tư liệu cần thiết và là cơ sở quan trọng để tác giả nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá quan hệ hai nước trong phạm vi đề tài. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1991-2012, chưa có công trình nghiên cứu toàn diện, hệ thống, chuyên sâu về quan hệ Mỹ - Thái Lan, cũng như trực tiếp đề cập đến đặc điểm và tác động của quan hệ Mỹ - Thái với hai chủ thể này và đối với khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Phần lớn là các bài viết phục vụ cho các Báo cáo Quốc hội, Hội thảo... Hơn nữa, hầu hết các quan điểm đưa ra đều nhìn nhận theo quan điểm của người Mỹ, của chính quyền Mỹ, vì những lợi ích của người Mỹ.

1.3. Những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu trước, khảo cứu, bổ sung những nguồn tư liệu mới, tác giả đã hệ thống hóa các sự kiện, xử lý, phân tích số liệu xung quanh vấn đề *Quan hệ Mỹ - Thái Lan về chính trị, an ninh và kinh tế từ năm 1991 đến năm 2012*. Từ đó, Luận án đưa ra những nhận xét về tính chất, đặc điểm quan hệ hai nước, tác động tới hai nước cũng như các nước trong khu vực châu Á Thái Bình Dương. Cụ thể là:

- Chỉ rõ những nhân tố tác động tới mối quan hệ giữa Mỹ và Thái Lan bao gồm: nhân tố lịch sử, nhân tố quốc tế, nhân tố khu vực (nhân tố Trung Quốc và nhân tố ASEAN...), nhân tố Mỹ, nhân tố Thái Lan.

- Hệ thống quan hệ Mỹ - Thái Lan trên các lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế. Trên lĩnh vực chính trị, an ninh, đề tài sẽ làm rõ tiến trình của mối quan hệ đạt được những thành tựu gì và những bất đồng giữa hai nước với các nội dung như: các cuộc gặp gỡ cấp cao giữa lãnh đạo hai nước; Thái Lan trở thành một đồng minh chính ngoài NATO; hỗ trợ về an ninh và đào tạo quân sự; các cuộc diễn tập quân sự, hợp tác tình báo, chống ma túy; hợp tác an ninh hàng hải... Quan hệ Mỹ - Thái Lan trên lĩnh vực kinh tế tập trung vào mối quan hệ song phương hợp tác thương mại và đầu tư; quá trình đàm phán về việc thành lập khu vực thương mại tự do FTA Thái – Mỹ và chỉ rõ những hạn chế trong quan hệ kinh tế Mỹ - Thái.

- Phân tích đặc điểm và làm rõ bản chất của quan hệ Mỹ - Thái như: mối quan hệ Mỹ - Thái trong giai đoạn 1991-2012 có là mối quan hệ đồng minh hay đối tác chiến lược? So với giai đoạn trước Chiến tranh Lạnh thì mối quan hệ này không đạt được cấp độ thân thiết và phụ thuộc nữa, lý giải nguyên nhân vì sao?... Đồng thời, tác giả cũng làm rõ những tác động của cặp quan hệ này trong chính sách đối ngoại của Thái Lan với Trung Quốc và ASEAN; tác động tới Việt Nam...

CHƯƠNG 2

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ MỸ - THÁI LAN GIAI ĐOẠN 1991-2012

Chương 2 gồm 25 trang, đề cập tới các nhân tố tác động đến quan hệ Mỹ - Thái Lan giai đoạn 1991-2012. Trong đó bối cảnh quốc tế có tác động mạnh mẽ tới

quan hệ hai nước, bởi vì Mỹ là quốc gia có nền kinh tế lớn vào bậc nhất thế giới, Thái Lan là nước có tầm ảnh hưởng quan trọng ở khu vực Đông Nam Á. Hơn nữa, quan hệ Mỹ- Thái lại là cặp quan hệ đồng minh lâu đời ở trong khu vực. Do vậy, những biến động của thế giới, của khu vực và những thay đổi trong chính sách của Mỹ, Thái sẽ có tác động đến quan hệ giữa hai quốc gia này.

2.1. Nhân tố lịch sử

Mối quan hệ chính thức Mỹ - Thái Lan bắt đầu với Hiệp ước hữu nghị dưới triều đại Vua Rama III (1824 – 1851). Lịch sử gần 200 năm của mối quan hệ Mỹ - Thái có thể được thể hiện trong 2 cụm từ: *lợi ích chung và tình hữu nghị*. Qua nhiều năm, mối quan hệ đã và đang phát triển ngày càng sâu sắc và toàn diện hơn, không chỉ ở mức độ giữa hai chính phủ mà còn giữa hai xã hội với nhau. Ngay từ khởi đầu mối quan hệ, phía Thái Lan đã rất coi trọng mối quan hệ bằng hữu với Mỹ. Trong suốt thời kì 1833-1945, chính phủ Thái không coi người Mỹ như một mối đe dọa. Người Thái coi các nhà truyền giáo đến từ Mỹ như những nhà hiện đại hóa mang đến những công nghệ mới như vắc-xin hay báo in. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quan hệ Mỹ - Thái chuyển sang một giai đoạn mới với xu hướng thiết lập và củng cố quan hệ của chiến lược chống cộng sản và phát triển kinh tế theo mô hình chủ nghĩa tư bản. Đồng thời, cũng từ đây trong chính sách đối ngoại của Thái Lan là hoàn toàn “thân Mỹ”. Tầm chắn an ninh này cho phép Thái Lan có thể phát triển các lĩnh vực chính trị, xã hội, giáo dục và kinh tế, đặc biệt là hình thành quan hệ đồng minh quân sự với Mỹ trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh. Do vậy nhìn lại quan hệ Mỹ và Thái Lan trong lịch sử chúng ta sẽ thấy được bản chất của mối quan hệ hai nước cũng như những thay đổi từ sau khi kết thúc Chiến tranh Lạnh năm 1991.

2.2. Nhân tố quốc tế và khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

2.2.1. Quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế

Quá trình toàn cầu hoá, khu vực hoá và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước đã tạo ra tình thế buộc các nước phải vừa hợp tác, vừa cạnh tranh nhưng tránh đối đầu, xung đột và chiến tranh. Đồng thời, kinh tế trở thành nhân tố quyết định trong sức mạnh tổng hợp của các quốc gia và trở thành động lực chính của xu thế khu vực hóa và toàn cầu hoá. Đối với mối quan hệ Mỹ - Thái Lan, hai yếu tố khách quan nổi bật đã tác động lên mối quan hệ này là xu thế toàn cầu hóa về kinh tế và các thách thức từ vấn đề toàn cầu.

Sự nổi lên của khu vực Đông Á và xu hướng hội nhập kinh tế đã góp phần thúc đẩy Mỹ có những điều chỉnh chiến lược trong chính sách ngoại giao với các đối thủ cạnh tranh ở khu vực này và với các đồng minh, đối tác chiến lược. Quá trình khu vực hóa kinh tế của ASEAN đã góp phần nâng tầm quan trọng của Đông Nam Á và Thái Lan. Đối với Mỹ, đây không chỉ là cơ hội tìm lối thoát sau sự đình trệ của vòng đàm phán thương mại đa phương mà đây còn là công cụ khai thác các cơ hội thương mại và ngoại giao khác. Hơn nữa, Thái Lan lại là một đồng minh gần gũi của Mỹ, nên việc chia sẻ các quan điểm chính sách kinh tế, chính trị của Mỹ sẽ nhanh chóng tiến tới ký kết Hiệp định thương mại tự do song phương Thái – Mỹ.

2.2.2. Quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh Lạnh

Quan hệ giữa các nước lớn thường đan chéo với nhau và hình thành quan hệ “đa giác” nhiều cạnh, kiềm chế và ảnh hưởng lẫn nhau. Sự tác động của mỗi quan hệ giữa các nước lớn đối với quan hệ Mỹ - Thái Lan được thể hiện rất rõ ở chính sách đối ngoại của hai nước này. Xuất phát từ lợi ích chiến lược cơ bản, cả Mỹ và Thái đều tiến hành điều chỉnh, bổ sung chiến lược đối ngoại nhằm giành được vị trí có lợi trong đời sống chính trị, kinh tế thế giới. Chính sách đối ngoại của Thái Lan là giữ quan hệ với mọi thế lực, không loại trừ hay cách ly với quốc gia nào. Ngoài Mỹ, Thái Lan cũng quan tâm đến mỗi quan hệ thân cận với Trung Quốc, Nhật Bản, EU, Ấn Độ. Tương tự, vai trò của Mỹ ở Đông Nam Á cũng không chỉ giới hạn trong liên minh với Thái Lan hay Philippines, mà còn là đối tác chiến lược và đồng minh của nhiều quốc gia khác trong khu vực.

2.2.3. Cuộc tấn công khủng bố vào nước Mỹ ngày 11/9/2001

Đối với quan hệ Mỹ - Thái Lan, sau sự kiện ngày 11/9 đã đưa tới một sự chuyển biến khác. Các mối quan hệ có phần gượng ép sau cuộc khủng hoảng tiền tệ năm 1997 đã được củng cố và một giai đoạn tăng cường hợp tác lại tiếp tục, đặc biệt trên mặt trận an ninh. Cả hai nước đều có chung một mối quan tâm. Bản thân Thái Lan cũng phải đối phó với các lực lượng cực đoan ở miền Nam Thái Lan, mà phần đông là dân Hồi giáo. Các mối quan hệ song phương Mỹ - Thái đạt tới một tầm cao mới: đó là quan hệ giữa một đối tác cấp cao với một đối tác cấp dưới.

2.2.4. Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008 – 2009

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009 đã làm chậm lại quá trình tăng trưởng kinh tế trong trung hạn ở cả Mỹ và Thái Lan. Do tác động của cuộc khủng hoảng lên mỗi quan hệ kinh tế Mỹ- Thái Lan chắc chắn bị tác động. Thái Lan phải đối mặt với một tình thế tiến thoái lưỡng nan: khủng hoảng chính trị trong nước và sự giảm sút nguồn đầu tư của nước ngoài do tác động khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008. Tuy nhiên, quan điểm của một số học giả người Thái cho rằng khu vực tài chính của Thái Lan không chịu ảnh hưởng nhiều, không liên quan nhiều tới các giao dịch cho vay dưới chuẩn của Mỹ, do đó những tác động trực tiếp đối với Thái Lan tương đối nhỏ. Mặc dù vậy, tác động gián tiếp của nó cũng sẽ tương đối lớn vì xuất khẩu của Thái Lan tới Mỹ sẽ giảm, số lượng khách du lịch Mỹ tới Thái Lan cũng giảm.

2.2.5. Nhân tố ASEAN

Từ sau Chiến tranh Lạnh, chính sách của Mỹ tại khu vực Đông Nam Á đã phải đối mặt với những thử thách mới và xu hướng mới. Mục tiêu quan trọng của Mỹ là giành được “tám vé đặc biệt” ở khu vực Đông Nam Á. Sau sự kiện ngày 11/9/2001, Đông Nam Á trở thành “mặt trận thứ hai” trong cuộc chiến toàn cầu chống lại chủ nghĩa khủng bố. Vì thế, chính quyền Washington buộc phải có những động thái tích cực để củng cố mối quan hệ với các nước trong khu vực. Một trong những thử thách của Mỹ tại Đông Nam Á là đưa ra các sáng kiến để giúp đỡ Hiệp hội các

quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) theo đuổi mục tiêu hội nhập dài hạn của mình.

Quan hệ Mỹ - Thái Lan được coi là một “tài sản quý” đối với các nhà hoạch định chính sách Mỹ khi họ xây dựng và theo đuổi các mối quan hệ với ASEAN. Tuy nhiên, việc Mỹ và Thái Lan có thể tận dụng được cơ hội này để xúc tiến các quan hệ Mỹ - ASEAN sẽ phụ thuộc vào một vài yếu tố, bao gồm kết quả của những thách thức chính trị và kinh tế mà mỗi nước phải đối mặt.

2.2.6. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc

Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc là một trong những đặc điểm chủ yếu của cục diện thế giới từ sau Chiến tranh Lạnh. Mục tiêu chiến lược bao trùm và không đổi của Trung Quốc là trở thành cường quốc giàu mạnh nhất thế giới, hiện thực hóa giấc mơ trăm năm của Trung Quốc. Trong thập niên đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã tỏ rõ thái độ không chịu sự ràng buộc bởi khuôn khổ “luật chơi” của hệ thống quốc tế đương đại vốn do các nước phương Tây thiết lập từ hàng thập kỷ nay. Trung Quốc đấu tranh mạnh mẽ đòi cải tổ các thể chế kinh tế, tài chính quốc tế như IMF, WB, WTO, diễn giải các công ước quốc tế như UNCLOS theo hướng có lợi cho Trung Quốc. Do vậy, quan hệ của Mỹ với các đồng minh và đối tác chiến lược ở Châu Á sẽ chịu ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh của Trung Quốc. Thái Lan là một đồng minh chiến lược, cũng là một đối tác chiến lược của Mỹ và của cả Trung Quốc. Điều đó đòi hỏi các nhà hoạch định chiến lược Mỹ luôn phải tính toán kỹ lưỡng mỗi khi điều chỉnh chiến lược và chính sách của Mỹ đối với khu vực Châu Á Thái Bình Dương nói chung và đối với Thái Lan nói riêng

2.3. Nhân tố Mỹ

2.3.1. Sự điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ trong bối cảnh mới

Sự điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ sau năm 1991 đến năm 2012 đã cho thấy mục tiêu chủ yếu là duy trì vị trí siêu cường duy nhất trên cơ sở mở rộng can thiệp và dân chủ kiểu phương Tây trên thế giới. Do vậy, khi tìm hiểu quan hệ Mỹ - Thái Lan trong bối cảnh mới, chúng ta sẽ phải thấy được mục tiêu của Mỹ cũng như những lợi ích quốc gia mà Mỹ đạt được khi tiếp tục củng cố và tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với đồng minh của mình.

2.3.2. Chiến lược “tái cân bằng” Châu Á Thái Bình Dương của Mỹ

Từ thời kỳ Chiến tranh Lạnh, trên bàn cờ chiến lược toàn cầu của Mỹ, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương luôn chiếm vị trí quan trọng chỉ sau Châu Âu. Sau Chiến tranh Lạnh kết thúc, chính phủ Mỹ thực hiện chiến lược “can dự và mở rộng”, trong đó lấy lục địa Âu, Á làm trung tâm với hai cánh là Thái Bình Dương và Đại Tây Dương, đồng thời liên tục điều chỉnh chiến lược Châu Á – Thái Bình Dương

Khi Tổng thống B.Obama lên nắm quyền vào năm 2009, Mỹ mới có những điều chỉnh lớn và thực chất trong chính sách đối ngoại nhằm thể hiện rõ nét nhất xu hướng chuyển trọng tâm, tập trung vào khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Chiến lược “tái cân bằng” của Mỹ nhằm mục đích: tăng cường hệ thống liên minh của Mỹ ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương; duy trì quan hệ với Trung Quốc; tăng cường quan hệ với các nước ASEAN; tích cực tham gia vào việc xây dựng cấu trúc khu

vực; tăng cường hiện diện quân sự để gia tăng ảnh hưởng và địa vị lãnh đạo cục diện an ninh khu vực... Theo đó, Thái Lan đã trở nên rất cần trọng trong việc đối xử với Mỹ, đặc biệt là về các vấn đề quân sự. Chính trong bối cảnh đó, quan hệ Mỹ - Thái cần phải có sự thay đổi linh hoạt để thực hiện mục tiêu chính sách đối ngoại phù hợp đối với cả Mỹ và Thái Lan.

2.3.3. Chính sách của Mỹ với Thái Lan

Trong giai đoạn 1991-2012, mục tiêu cơ bản trong chính sách đối ngoại của Mỹ với Thái Lan vẫn là duy trì quan hệ đồng minh. Sự tác động của các nhân tố thế giới và khu vực đã làm thay đổi ưu tiên của Thái Lan trong chính sách đối ngoại Mỹ. Xét ở cấp độ đồng minh khu vực thì Thái Lan vẫn được Mỹ ưu tiên khi duy trì mối quan hệ đồng minh hiệp ước. Sau tuyên bố nổi tiếng của Tổng thống G.Bush “bạn hoặc là ủng hộ hoặc là chống đối chúng tôi”, Thái Lan có thể tận dụng mối quan hệ với Mỹ để cân bằng quyền lực của mình trong mối quan hệ song phương. Tuy nhiên, xét ở cấp độ toàn cầu và so với thời kỳ Chiến tranh Lạnh, thì Thái Lan phải đối mặt với sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Mỹ, bởi lẽ chính quyền Mỹ tập trung ưu tiên cho cuộc chiến chống khủng bố ở Trung Đông. Hơn thế nữa, Mỹ phải đối mặt với sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc và trở thành thách thức lớn nhất của Mỹ ở khu vực Châu Á nên ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Mỹ đã chuyển hướng tới Trung Quốc.

2.4. Nhân tố Thái Lan

2.4.1. Công nghiệp hóa hướng xuất khẩu ở Thái Lan và nhu cầu tăng cường hợp tác với Mỹ

Với tham vọng biến Thái Lan thành một khuôn mẫu về phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa, Mỹ đã trực tiếp tham gia vào việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế của Thái Lan ngay từ những buổi đầu tiên hành Công nghiệp hóa hướng xuất khẩu. Thực hiện quá trình công nghiệp hóa hướng xuất khẩu đã giúp Thái Lan đạt được sự tăng trưởng GDP cao liên tục trong nhiều năm và trở thành một trong những mô hình phát triển kinh tế của khu vực. Trong giai đoạn 1985-1995, tỷ lệ tăng trưởng GDP đạt trên 9%/năm. Thái Lan trở thành nước có khả năng cạnh tranh cao trong cả đầu tư và thương mại... Vì vậy, để tiếp tục đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa hướng xuất khẩu, Thái Lan cần phải tiếp tục đẩy mạnh nhu cầu hợp tác với Mỹ - bạn hàng truyền thống.

2.4.2. Thái Lan trong cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997

Cuộc khủng hoảng tài chính – tiền tệ năm 1997 đã khiến cho nền kinh tế Thái Lan mới trỗi dậy sau một thời gian ngắn đã đi xuống. Mỹ đã né tránh trách nhiệm trong việc giúp đỡ Thái Lan. Thái độ của Mỹ đã góp phần khiến cho khủng hoảng của Thái Lan thêm trầm trọng. Chính dư vị cay đắng của Thái Lan sau cuộc khủng hoảng 1997 đã ảnh hưởng quan trọng tới quan hệ Bangkok – Washington.

2.4.3. Bất ổn chính trị ở Thái Lan

Có thể thấy rằng, tình trạng hỗn loạn của Thái Lan và khủng hoảng tại Mỹ là nhân tố tác động không nhỏ tới mối quan hệ hai nước. Trong khi người Mỹ phải đối

mặt với cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng thì người Thái phải đối mặt với những khó khăn chính trị kéo dài và khó kiểm soát. Kết quả là cả hai quốc gia đều phải đối mặt với những thay đổi trong chính sách đối ngoại của mình, đồng thời cũng ảnh hưởng tới các quan hệ chính trị, kinh tế giữa Thái Lan và Mỹ.

2.4.4. Chính sách của Thái Lan đối với Mỹ

Khi nói về quan hệ Thái Lan – Mỹ, chúng ta đều biết rằng đây là mối quan hệ gắn kết đã từ lâu giữa hai quốc gia. Nếu chỉ kể từ cuộc Chiến tranh Lạnh xuất hiện ở Đông Nam Á vào những năm 1950 thì cũng đã là nửa thế kỷ Mỹ – Thái Lan đã từng có quan hệ “tiền hô hậu ủng”. Thái Lan đã từng luôn tiên phong phụ họa theo Mỹ trong mọi chính sách, quan điểm, hành động và luôn là đồng minh tin cậy của Mỹ trong “sự nghiệp” chung chống chủ nghĩa cộng sản quyết liệt nhất ở Đông Nam Á. Bước vào thế kỷ 21, điều kiện chính trị thế giới mới buộc Thái Lan cần điều chỉnh chính sách của mình đối với Mỹ. Người Thái Lan đã quyết định tự đứng trên đôi chân của mình thay vì dựa vào sự “đồng thuận kiểu Washington” như một nửa thế kỷ Chiến tranh Lạnh đã trôi qua. Tuy nhiên, đối với Thái Lan và cả đối với Mỹ, trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá của nền kinh tế thế giới hiện nay thì mối quan hệ Mỹ – Thái Lan vẫn là một trong những mối quan hệ song phương hết sức quan trọng mặc dù Thái Lan có thêm những mối quan hệ khác như với cộng đồng ASEAN, với Trung Quốc. Đó là điều khác hẳn so với thái độ và vị thế của Thái Lan trước đây đối với Mỹ. Thái Lan vừa muốn vươn lên khẳng định vị trí, vai trò nước lớn của mình ở Đông Nam Á, vừa muốn trên vị thế ấy có chính sách thích hợp với những nước có vai trò ở Đông Nam Á như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, nhằm đạt được những quyền lợi tốt nhất cho mình.

CHƯƠNG 3

TIẾN TRÌNH VẬN ĐỘNG CỦA QUAN HỆ MỸ - THÁI LAN TRÊN LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ, AN NINH VÀ KINH TẾ (1991-2012)

Chương 3 gồm 62 trang, tập trung phân tích tiến trình vận động của quan hệ Mỹ - Thái Lan trên 3 lĩnh vực chủ chốt là: chính trị, an ninh và kinh tế. Cách tiếp cận từ góc nhìn của chính sách đối ngoại Mỹ là chủ yếu và đặt bên cạnh chính sách cũng như phản ứng của Thái Lan. Khía cạnh về chính trị, an ninh và kinh tế sẽ tiếp cận theo thành tựu hợp tác và hạn chế.

3.1. Quan hệ Mỹ - Thái Lan trên lĩnh vực chính trị

3.1.1. Hợp tác chính trị Mỹ - Thái Lan

Thứ nhất, quan hệ chính trị Mỹ - Thái Lan vẫn được tăng cường trong thập niên đầu sau Chiến tranh Lạnh khi chưa có nguy cơ an ninh nào đe dọa. Thông qua các cuộc gặp gỡ cấp cao giữa những người đứng đầu chính phủ Mỹ và Thái Lan, hai bên đã ký kết những hiệp ước quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Thứ hai, quan hệ chính trị song phương giữa Mỹ và Thái Lan từ sau năm 2001 đã

được nâng lên một tầm cao mới. Thái Lan đã được Quốc hội Mỹ coi là một đồng minh ngoài NATO (MNNA). Một trong số những động lực chính cho việc duy trì các mối quan hệ sâu sắc của chính quyền Washington với Bangkok chính là cuộc cạnh tranh đang diễn ra với Bắc Kinh trong việc gây ảnh hưởng lên khu vực Đông Nam Á. Thái Lan, từ lâu đã được biết đến với chính sách ngoại giao mềm dẻo, giữ các quan hệ hữu hảo với tất cả các bên, được hưởng các mối quan hệ kinh tế, chính trị và văn hóa mạnh mẽ với cả Trung Quốc và Mỹ. Luôn lưu tâm tới địa chính trị, Mỹ đang cố gắng cân bằng các nhu cầu chiến lược với các mệnh lệnh bắt buộc của mình để duy trì vị trí “quán quân” chế độ dân chủ tại khu vực. Nói chung, mối quan hệ lâu dài giữa Mỹ và Thái Lan vẫn được duy trì trong các cuộc đối thoại cấp cao. Vì thế, ngay sau khi tái nhậm chức, Tổng thống Mỹ B.Obama đã đến thăm Bangkok vào tháng 11/2012. *Tuyên bố chung tầm nhìn đồng minh quân sự Thái – Mỹ năm 2012* đã được ký kết. Theo đó, hai bên xác định lại quan hệ đồng minh quân sự mật thiết trong bối cảnh Washington đang hướng trọng tâm về châu Á - Thái Bình Dương.

3.1.2. Những bất đồng trong quan hệ hai nước

Bên cạnh quá trình hợp tác vì những lợi ích tương đồng thì trong quan hệ hai nước đã xuất hiện những bất đồng trong quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề, bao gồm: vấn đề hỗ trợ tài chính trong cuộc khủng hoảng năm 1997, vấn đề Myanmar, và vấn đề Campuchia. Chính sách và động thái của Thái Lan có lúc đi ngược với lợi ích của Washington. Điều đó cho thấy tiếng nói tương đối độc lập của Thái Lan với Mỹ. Tuy nhiên, đối với Mỹ việc giải quyết những bất đồng với Thái Lan sẽ tăng thêm ảnh hưởng, vai trò của Mỹ trong khu vực.

3.2. Quan hệ Mỹ - Thái Lan trên lĩnh vực an ninh

3.2.1. Hợp tác an ninh Mỹ - Thái Lan

Các vấn đề an ninh là yếu tố cốt lõi thúc đẩy sự cam kết của Washington đối với Bangkok. Trong bối cảnh mới sau Chiến tranh Lạnh, các ràng buộc an ninh giữa Mỹ và Thái Lan bao gồm các vấn đề liên quan đến an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống như: hỗ trợ về an ninh và đào tạo quân sự, các cuộc diễn tập quân sự, hợp tác tình báo, thực thi pháp luật, chống ma túy. Tại Quốc hội Mỹ, sự hợp tác song phương nằm dưới sự điều hành của Ủy ban quân vụ. Quan hệ an ninh - quân sự song phương Mỹ -Thái Lan vẫn được duy trì và là một trong những mối quan hệ có cơ sở bền chặt. Dẫu cho mối quan hệ của Mỹ với Châu Á sẽ tiếp tục phát triển theo những con đường không ai có thể đoán trước được, nhưng tầm quan trọng của châu Á tới lợi ích chiến lược của Mỹ, đặc biệt là Thái Lan sẽ không ngừng gia tăng.

3.2.2. Những hạn chế trên lĩnh vực an ninh

Quan hệ an ninh Mỹ-Thái đã rơi vào giai đoạn chuyển tiếp từ cuối những năm 1990. Cơ sở thực tiễn cho khả năng tương tác quân sự và tư duy chiến lược cốt lõi của mối quan hệ cũng đã thay đổi. Thái Lan bắt đầu cảm thấy rằng mình có thể

đóng góp cho mối quan hệ này nhiều hơn những gì như Mỹ mang lại. Tại thời điểm giữa cuộc chiến vùng Vịnh đầu tiên vào cuối những năm 1991, lợi ích của Thái Lan về quốc phòng, an ninh đã phát triển đủ để các mối quan hệ với Mỹ chỉ là một biến số trong tính toán của lợi ích của nước này. Các vấn đề nghiêm trọng trong mối quan hệ an ninh có thể kể đến: sự hỗ trợ ngày càng suy giảm của Mỹ về an ninh đã gây thêm sự xói mòn trong quan hệ hai nước, vấn đề mua bán vũ khí, vấn đề Mỹ sử dụng các căn cứ quân sự ở Thái Lan.

3.3. Quan hệ Mỹ - Thái Lan trên lĩnh vực kinh tế

Đối với Mỹ, đây là mối quan hệ kinh tế song phương lâu dài nhất mà Mỹ đã có với một quốc gia Châu Á. Trong bối cảnh mới, Mỹ tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ kinh tế với Thái Lan thông qua hợp tác thương mại và đầu tư. Về phía Thái Lan, các nhà lãnh đạo Thái Lan cũng nhận ra rằng sự phát triển của quốc gia phụ thuộc vào sự hội nhập ngày càng tăng vào các thị trường tài chính, đầu tư và thương mại toàn cầu. Trong đó, Mỹ là đối tác truyền thống và cũng là đối tác kinh tế quan trọng giúp Thái Lan hội nhập thành công. Chính vì vậy, đối với Thái Lan, Mỹ là đối tác không thể thiếu.

3.3.1. Quan hệ thương mại song phương

3.3.1.1. Kim ngạch thương mại của Mỹ với Thái Lan

Thương mại giữa Mỹ và Thái Lan đều có vai trò quan trọng với cả hai nước và đang tăng trưởng một cách đáng kể. Thương mại được coi là điểm sáng nổi bật trong quan hệ kinh tế giữa Mỹ và Thái Lan. Trên thực tế, Mỹ luôn là một trong 10 thị trường xuất, nhập khẩu lớn nhất của Thái Lan. Tuy nhiên, kim ngạch xuất nhập khẩu sang Mỹ của Thái Lan đã giảm nhiều trong cuối thời kỳ nghiên cứu do nhiều yếu tố trong đó phải kể đến sự cạnh tranh thị trường của các nước lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và ASEAN.

3.3.1.2. Kim ngạch thương mại của Thái Lan với Mỹ

Mỹ là một đối tác thương mại quan trọng nhất của Thái Lan trong suốt thời kỳ nghiên cứu. Trong thập kỷ 1990 cho đến năm 2001, tỷ trọng giá trị xuất khẩu của Thái sang Mỹ luôn chiếm khoảng 20% tổng giá trị xuất khẩu của Thái Lan, và là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Thái Lan. Vị trí này (là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Thái Lan) đã rơi vào tay Nhật Bản vào năm 2008. Và cuối cùng đã rơi vào tay Trung Quốc vào năm 2010. Mỹ lùi sau Nhật Bản và Trung Quốc để trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của Thái.

3.3.1.3. Về cơ cấu sản phẩm thương mại

Thương mại Mỹ - Thái Lan cũng có sự khác biệt rất rõ giữa xuất khẩu và nhập khẩu. Trong những năm gần đây, vật liệu bán dẫn vẫn luôn là mặt hàng chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu hàng nhập khẩu của Thái từ Mỹ, mặc dù đã giảm đi đáng kể (từ mức 17% năm 2010 xuống còn 12% năm 2012). Tỷ trọng hàng nhập

khẩu của Thái từ Mỹ là máy bay dân dụng, động cơ và các thiết bị linh kiện phục vụ ngành hàng không cũng đã tăng lên mức 6% năm 2012, đứng thứ hai trong top các sản phẩm được người Thái nhập khẩu từ Mỹ lớn nhất. Trong quá khứ, phụ kiện máy tính và vàng trang sức cũng chiếm tỷ trọng tương đối lớn, nhưng đã giảm mạnh trong năm 2012.

3.3.1.4. Đàm phán về việc thành lập khu vực thương mại tự do (FTA) Mỹ -Thái Lan

Việc đàm phán để đi đến ký kết FTA giữa Mỹ và Thái Lan đã tạo ra những cơ hội cho cả hai nước trong quan hệ thương mại xuất, nhập khẩu. Thái Lan và Mỹ có thể cùng cộng tác để xây dựng và củng cố mối quan hệ đối tác kinh tế thông qua các nước thứ ba, điều có thể mang đến sự thịnh vượng kinh tế to lớn hơn trong khu vực. Vị trí địa lý thuận lợi của Thái Lan đưa nó trở thành trung tâm của rất nhiều thị trường trọng yếu. Thái Lan đã ký kết nhiều hiệp định FTA với các nước láng giềng, các quốc gia Nam Á và Trung Quốc. Do đó, Thái Lan có vai trò như cánh cổng mà qua đó Mỹ có thể tham dự nhiều hơn vào các vấn đề trong khu vực.

3.3.2. Quan hệ Đầu tư

3.3.2.1. Vốn đầu tư trực tiếp (FDI) của Thái Lan đến Mỹ

Mỹ là một cường quốc kinh tế, là một thị trường lớn và nhiều cơ hội phát triển. Chính vì vậy, hàng năm, Mỹ cũng là một trong những quốc gia nhận được nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhất thế giới, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Mỹ trong những năm 2000, 2008 đạt đến hơn 300 tỷ USD. Sau năm 2001, sau sự kiện 11/9, FDI vào Mỹ có sụt giảm nhưng đã hồi phục lại mạnh mẽ vào năm 2006. Tuy nhiên, cũng cần phải nhấn mạnh rằng, tỷ trọng trong tổng vốn FDI vào Mỹ hầu hết thuộc về các quốc gia thuộc “Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế”, OECD. Tỷ trọng này hầu hết đều cao hơn 80% ở tất cả các năm. Thái Lan đầu tư trực tiếp vào Mỹ khá khiêm tốn, chỉ dao động trong khoảng vài chục triệu USD. Và liên tục trong những năm 1997-2001, Thái Lan cũng rút nhiều vốn đầu tư ở Mỹ. Biểu hiện ở giá trị ròng âm liên tục qua các năm, nhất là sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, Thái Lan đã rút hết vốn đầu tư ở Mỹ -147 triệu USD. Đến năm 2012, khi quan hệ hai nước được củng cố trở lại sau chiến lược tái cân bằng của Mỹ, thì con số giá trị ròng đầu tư trực tiếp của Thái vào Mỹ đã tăng nhẹ trở lại 51 triệu USD.

3.3.2.2. Vốn đầu tư trực tiếp (FDI) của Mỹ đến Thái Lan

Mỹ cũng là một trong những quốc gia có vốn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài lớn nhất thế giới. Trong những từ 2007 đến 2012, trung bình mỗi năm người Mỹ đầu tư trực tiếp ra nước ngoài khoảng 300 tỷ USD. Các quốc gia nhận được nguồn vốn đầu tư trực tiếp của Mỹ nhiều nhất vẫn là các thành viên của khối OECD. Tỷ trọng đầu tư trực tiếp nước ngoài của Mỹ vào Thái Lan thường chỉ dao động ở mức 1%.

3.3.2.3. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Mỹ vào Thái Lan.

Nhật Bản luôn là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài quan trọng và lớn nhất của Thái Lan. Chỉ tính riêng Nhật Bản, tỷ trọng vốn đầu tư trực tiếp của Nhật vào Thái

Lan đều chiếm hơn 20%. Đặc biệt, những năm riêng vốn FDI Nhật vào Thái Lan chiếm tỷ trọng đến 60% tổng vốn FDI vào Thái Lan, như năm 2009. Ở khía cạnh này, Mỹ hầu như luôn đứng sau Nhật. Tỷ trọng vốn FDI Mỹ vào Thái chỉ dao động ở mức 10%, và biến động tương đối mạnh qua các năm. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mỹ những năm 2008 cũng ghi dấu ấn bằng việc FDI ròng của Mỹ vào Thái Lan là âm (-2,8%), năm 2009 là -7.55%. Tuy nhiên, sau đó đầu tư trực tiếp FDI từ Mỹ vào Thái Lan có chiều hướng tăng dần, năm 2010 là 516,95 triệu USD, năm 2012 là 991 triệu USD, và chỉ đứng sau Nhật Bản.

3.3.2.4. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Thái Lan đến Mỹ

Từ những năm đầu thập kỷ 1990, Mỹ vẫn là quốc gia ưa thích của các nhà đầu tư Thái Lan. Tỷ trọng vốn đầu tư trực tiếp ròng ra nước ngoài ở Mỹ chiếm đến 59% tổng vốn FDI ròng của Thái Lan ra nước ngoài. Mặc dù Mỹ vẫn là một thị trường ưa thích, nhưng rõ ràng người Thái đang tìm thấy nhiều cơ hội đầu tư ở các nước trong khối ASEAN và đặc biệt là thị trường Myanmar. Năm 2009, 2010, tổng vốn FDI ròng của Thái Lan vào Myanmar lên đến hơn 1 tỷ USD, chiếm đến 89% tổng vốn FDI ròng của Thái Lan ra nước ngoài.

3.3.3 Những hạn chế trong quan hệ kinh tế giữa hai nước

3.3.3.1. Thâm hụt thương mại của Mỹ với Thái Lan

Đối với Thái Lan, thâm hụt thương mại của Mỹ dao động từ mức 4,2% (1992) xuống thấp nhất là 1,6% (2005) và duy trì ở mức ổn định hàng năm là 1,8 - 2%. Thâm hụt thương mại của Mỹ với Thái Lan đã giảm dần qua các năm. Tuy nhiên, quan điểm chung đối với tình trạng thâm hụt thương mại của Mỹ đều cho rằng đây không phải vấn đề nghiêm trọng và cấp bách. Thâm hụt thương mại không phải là dấu hiệu của suy thoái kinh tế, mà là dấu hiệu của tăng cầu nội địa và đầu tư trong nước

3.3.3.2. Các đàm phán Hiệp định thương mại tự do Mỹ - Thái Lan đã gián đoạn sau cuộc đảo chính quân sự

Đối với nhân dân Thái, Hiệp định thương mại tự do Thái Lan – Mỹ thậm chí còn gây nhiều tranh cãi hơn. Một số nhà lập pháp Thái Lan nghi ngờ về sự thiếu minh bạch của các cuộc đàm phán. Sự phản đối đã khiến cho các cuộc đàm phán về tự do thương mại tiến triển chậm. Hơn nữa, không khí bất ổn chính trị chung đã cản trở các cuộc tọa đàm về Hiệp định thương mại tự do. Trong khi đó, cũng có một số vấn đề nảy sinh ở phía Mỹ. Nhiều người Mỹ sợ rằng tự do thương mại sẽ khiến cho tiền công giảm và sẽ khiến nhiều người mất việc. Văn phòng đại diện thương mại Mỹ (USTR) cho rằng các quốc gia được gia nhập trở thành đối tác FTA đều rất đặc biệt và các mối quan hệ song phương như vậy sẽ mang lại những lợi ích vô cùng to lớn. USTR đã từng từ chối đề nghị tiến hành đàm phán với các nước như Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập và Mông Cổ. Trong các cuộc đàm phán FTA, phía Thái Lan có thể cảm thấy hợp lý khi đưa ra các yêu cầu như cách một quốc gia nhỏ đang phát triển nhận được sự biệt đãi từ quốc gia lớn như Mỹ. Tuy vậy, USTR phải đặt ra nghi ngờ với các yêu cầu này bởi USTR cảm thấy rằng Thái Lan thực ra đã nhận được

nhiều ưu đãi rồi.

3.3.3.3. Vấn đề thuế quan

Về thương mại, Thái Lan luôn nằm trong sự chú ý của Quốc hội Mỹ. Năm 2005 Thái Lan là người hưởng lợi lớn thứ tư ở Mỹ từ những lợi ích về miễn thuế quan do Hệ thống ưu đãi phổ cập chung (GSP) mang lại. Tuy vậy trong quá khứ, Mỹ từng nổi lên một số vấn đề với Thái Lan liên quan tới thương mại (bao gồm rào cản thương mại chặt chẽ đối với các mặt hàng nông nghiệp, ô tô, rượu và đồ uống có cồn, thiết bị điện tử); quy tắc hải quan, thủ tục không minh bạch đặc biệt là sự bảo hộ không thỏa đáng của Luật Sở hữu trí tuệ Mỹ (Morrison 2003, CSR-5-6). Quốc hội có thể xem xét việc làm luật để tái ủy quyền chương trình trước khi nó hết hạn (2006). Tuy nhiên điều lo ngại là một số mặt hàng của Thái Lan từng được miễn thuế nhập khẩu khi vào thị trường Mỹ sẽ không được tiếp tục hưởng ưu đãi này nữa. Về bản chất, GSP là một hệ thống ưu đãi, chỉ đem lại lợi ích cho một bên kèm theo một vài điều kiện và yêu cầu để có thể được lựa chọn; ví dụ như mức độ phát triển kinh tế, chính sách thương mại, luật sở hữu trí tuệ, sự tuân thủ quyền người lao động (Cooper 2006, CRS-2).

CHƯƠNG 4

ĐẶC ĐIỂM VÀ TÁC ĐỘNG CỦA QUAN HỆ MỸ - THÁI LAN GIAI ĐOẠN 1991 – 2012

Chương này gồm 26 trang, tập trung đánh giá đặc điểm và tác động của mối quan hệ Mỹ - Thái Lan đối với bản thân hai nước, với khu vực Đông Nam Á và với Việt Nam. Khi nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái Lan đã có những tranh luận về hai khía cạnh của mối quan hệ này: đồng minh hay đối tác chiến lược? Quan điểm từ phía Mỹ và Thái Lan đã có những ý kiến trái chiều nhau về đồng minh, về đối tác chiến lược và từ đồng minh đến đối tác chiến lược. Vì vậy, phương pháp chủ đạo được sử dụng trong chương này là phương pháp so sánh, nhằm chỉ rõ sự thay đổi của quan hệ Mỹ - Thái Lan trước và sau Chiến tranh Lạnh, đồng thời đánh giá đúng về bản chất của mối quan hệ Mỹ - Thái Lan trong bối cảnh vận động mới của thế giới và khu vực.

4.1. Đặc điểm cơ bản trong quan hệ Mỹ - Thái Lan

4.1.1. Quan hệ Mỹ - Thái Lan chịu sự tác động mạnh mẽ của các nhân tố quốc tế và khu vực, đặc biệt là nhân tố Trung Quốc

Những nhân tố mới sau Chiến tranh Lạnh đã tác động mạnh mẽ đến mối quan hệ Mỹ - Thái Lan. Sự tác động này gồm cả thuận chiều và ngược chiều. Trong đó, nhân tố Trung Quốc vừa đóng vai trò là nhân tố thúc đẩy, cũng là nhân tố rào cản trong quan hệ Mỹ- Thái Lan.

Sự gắn kết Trung – Thái đã tạo cơ hội cho Thái Lan nâng cao vị thế của mình đối với Washington và khiến cho mối quan hệ Thái – Mỹ giảm đi. Thái Lan không để quan hệ với Mỹ điều khiển các chính sách của mình. Về cơ bản có thể thấy rằng, Thái Lan đang thực hiện chính sách “cân bằng” trong bối cảnh các nước lớn ngày càng gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng chiến lược đối với khu vực, nhất là cặp quan hệ

Trung – Mỹ. Thái Lan tìm cách lôi kéo Trung Quốc vào các mối quan hệ trong tương lai nhằm làm con bài mặc cả với Mỹ. Về phía Mỹ, Thái Lan được nhìn nhận là một “đầu trường” của sự cạnh tranh quyền lực mềm giữa hai cường quốc Mỹ, Trung từ sau Chiến tranh Lạnh, đặc biệt là từ sau khi Mỹ “xoay trục sang Châu Á”. Trước sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc, Thái Lan là nhân tố quan trọng trong chiến lược “tái cân bằng” của Mỹ. Thái Lan cũng chính là một kênh quan trọng để Trung Quốc tiếp cận sâu và gia tăng ảnh hưởng của mình đối với ASEAN, có thể giúp Trung Quốc hợp tác tốt hơn với khu vực Tiểu vùng sông Mekong.

4.1.2. Quan hệ Mỹ - Thái Lan vừa là quan hệ đồng minh, vừa là quan hệ đối tác chiến lược.

Có thể thấy rằng, trong bối cảnh mới của khu vực và thế giới thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh, quan hệ Mỹ - Thái Lan đã có sự chuyển đổi từ “chặt” sang “lỏng”, từ “hẹp” sang “rộng”, vừa là quan hệ đồng minh, vừa là quan hệ đối tác chiến lược. Đối với Mỹ, quan tâm lớn nhất là vai trò của Thái Lan với tư cách là đồng minh hiệp ước trong chiến lược toàn cầu và chính sách khu vực của Washington, song mối quan hệ này đã được “bình thường hóa” và mang lại lợi ích chung cho cả hai quốc gia. Về phía Thái Lan cũng đã khẳng định mối quan hệ Mỹ - Thái rộng hơn và đa dạng hơn, vượt ngoài phạm vi an ninh, đồng thời mối quan hệ này cũng đã vượt qua sự hợp tác theo kiểu nước tài trợ - nước nhận tài trợ. Vì vậy, đối tác chiến lược sẽ là kiểu quan hệ phù hợp và bền vững hơn trong một thế giới đa chiều, toàn cầu hóa.

4.1.3. Trong quan hệ Mỹ - Thái Lan, tính chất “phụ thuộc” của Thái Lan vào Mỹ đã suy giảm so với thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Thái Lan đã chủ động hơn trong quan hệ toàn diện với Mỹ

Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh: Các nhà lãnh đạo của Mỹ và Thái Lan đã tạo lập được các mối quan hệ song phương rất chặt chẽ kể từ những năm 1940. Vào thời điểm những năm 60 của thế kỷ 20, mối quan hệ giữa hai quốc gia này gắn chặt với các chiến lược chống cộng sản. Hai quốc gia không chỉ là các thành viên của Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á, mà còn soạn thảo Thông cáo chung Thanat - Rusk. Mối quan hệ song phương giữa hai quốc gia đã phát triển từ một mức độ rất lỏng lẻo ở thời điểm trước Chiến tranh thế giới thứ hai sang mối quan hệ cực kỳ thân thiết, phụ thuộc vào thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Sau khi kết thúc Chiến tranh Lạnh: Vào đầu những năm 1990 khi Chiến tranh Lạnh chấm dứt, những mối đe dọa an ninh trực tiếp tới cả Mỹ và Thái Lan đã giảm nhanh chóng. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến mối quan hệ đồng minh giữa Mỹ và Thái, khiến cho mối quan hệ này không còn đạt được cấp độ thân thiết và phụ thuộc như trong 30 năm đầu của Chiến tranh Lạnh. Mặt khác, Thái Lan cũng đã hết sức chủ động, lựa theo nhu cầu chiến lược của Mỹ để đạt được tính toán lợi ích quốc gia của mình, thể hiện tiếng nói độc lập, khẳng định vị thế của Thái Lan trong khu vực và trên thế giới.

4.1.4. Chiều hướng phát triển của mối quan hệ giữa Mỹ và Thái Lan: từ hợp tác song phương tiến tới hợp tác đa phương

Trong thế kỷ XXI, do điều kiện chính trị thế giới mới, quan hệ Mỹ - Thái vẫn

tiếp tục được nối lại và còn là một trong những mối quan hệ song phương quan trọng hàng đầu của Thái Lan và của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á. Về phía Mỹ, Mỹ cần Thái Lan với tư cách là đồng minh để hỗ trợ cho chính sách toàn cầu của mình. Hơn nữa, để tăng cường kiểm soát các cơ chế đa phương tại khu vực Đông Nam Á, nhất là ARF, EAS, Mỹ nhận thấy vai trò của Thái Lan trong việc tập hợp các nước ASEAN nhằm đối phó với những thách thức trong khu vực. Đặc biệt, Thái Lan với tư cách đồng minh sẽ giúp hợp pháp hóa chính sách chống khủng bố của Mỹ và biện minh cho việc Mỹ xâm lược Afghanistan và Iraq. Vì vậy, trong quan hệ với Thái Lan, Mỹ đã tiến tới cơ chế hợp tác đa phương. Về phía Thái Lan: Thái Lan cần khẳng định vai trò của mình ở khu vực Đông Nam Á – một nước có vị thế đầu tàu của cộng đồng khu vực ASEAN 10. Đối với Mỹ, Thái Lan cũng cần phải tính toán lại rất nhiều bởi sự thay đổi của môi trường quốc tế, sự điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ cũng như chính sách của Mỹ với khu vực Đông Nam Á. Chính sách “Biển Đông Dương từ chiến trường thành thị trường” của Thái Lan đã cho thấy tiềm năng to lớn của thị trường Đông Dương nói riêng và ASEAN nói chung. Tuy nhiên, đối với Thái Lan thị trường ASEAN và Đông Dương còn rất mới mẻ, nên để phục hồi nền kinh tế của mình, Thái Lan vẫn cần tiếp tục quan hệ với Mỹ. Vì vậy, Thái Lan đặt quan hệ với Mỹ trong tổng thể đối ngoại đa phương, đa dạng hóa, ưu tiên cho hợp tác khu vực.

4.2. Tác động của quan hệ Mỹ - Thái Lan

4.2.1. Tác động đối với Mỹ và Thái Lan

4.2.1.1. Tác động tích cực

Đối với Mỹ: nhìn từ góc độ địa chính trị trong quan hệ với Thái Lan, Mỹ luôn đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu. Những tác động tích cực của mối quan hệ này được xem xét ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, đối với Mỹ, quan hệ đồng minh với Thái Lan được xem là nền tảng, là nòng cốt cho việc thúc đẩy và triển khai chính sách Đông Nam Á, tham gia các thể chế đa phương tại khu vực, qua đó giúp kiềm chế tham vọng bá quyền của Trung Quốc.

Thứ hai, tầm quan trọng của Thái Lan về mặt an ninh và kinh tế không ngừng gia tăng. Về mặt an ninh: vị trí địa chiến lược của Thái Lan giúp Mỹ kiểm soát khu vực Đông Nam Á, Ấn Độ Dương và Biển Đông. Trong cuộc chiến chống khủng bố và hàng loạt các vấn đề an ninh phi truyền thống, Thái Lan là một trong những nước hợp tác chặt chẽ với Mỹ. Ngoài ra, trong lĩnh vực kinh tế, mặc dù tỷ trọng thương mại và đầu tư của Thái Lan đối với Mỹ không quan trọng và không ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ, nhưng Thái Lan đã giữ vai trò thúc đẩy cho quan hệ và các sáng kiến kinh tế giữa Mỹ và ASEAN như: Hiệp định khung thương mại và đầu tư Mỹ - ASEAN.

Thứ ba, nhìn từ khía cạnh quyền lực mềm của Mỹ, có thể thấy rằng Mỹ đã mở rộng và phổ biến “giá trị Mỹ” mạnh mẽ tới Thái Lan cũng như nhiều nước khác trong khu vực.

Đối với Thái Lan: duy trì quan hệ song phương với Mỹ đã giúp Thái Lan được “hưởng lợi” rất nhiều.

Thứ nhất, với tư cách là đồng minh của Mỹ đã giúp Bangkok tăng cường được

vị trí và tiếng nói của mình trong khu vực ASEAN.

Thứ hai, việc Mỹ duy trì các chương trình hỗ trợ, trao đổi, đào tạo... đã đem lại nguồn lợi cho Thái Lan. Rất nhiều cá nhân người Thái đã có được sự tiếp xúc gần gũi và lâu dài với các cơ quan chính phủ, các hệ tư tưởng và các tổ chức giáo dục đại học của Mỹ.

Thứ ba, trên cơ sở các mối quan hệ an ninh truyền thống và phi truyền thống được mở rộng giữa Mỹ và Thái Lan đã giúp Thái nâng cao khả năng cũng như hiệu quả trong hàng loạt các vấn đề an ninh, nhất là phòng chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, nâng cao năng lực thực thi pháp luật tại Thái Lan...

Thứ tư, trên lĩnh vực kinh tế, Mỹ tiếp tục đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế Thái Lan.

4.2.1.2. Tác động tiêu cực

Đối với Mỹ: Khi mối quan hệ này suy giảm đã khiến Mỹ bỏ lỡ nhiều cơ hội để tăng cường vai trò của mình. Sự suy giảm niềm tin của người Thái đối với các cam kết của Mỹ trên lĩnh vực an ninh, đã khiến cho Mỹ chỉ còn là một biến số trong tính toán lợi ích của Thái Lan.

Đối với Thái Lan: mặc dù Thái Lan tiếp tục được Mỹ duy trì quan hệ đồng minh và nâng cấp lên “đồng minh chính ngoại NATO” nhưng trên thực tế quốc gia này được coi là “chìa khóa” để Mỹ thực hiện mục tiêu của mình ở khu vực Đông Nam Á. Thái Lan vẫn được coi là một quân cờ trên bàn cờ chiến lược của Mỹ trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Do đó, Thái Lan cần phải có chính sách dung hòa các mối quan hệ lợi ích với các đối tác khác như Trung Quốc, ASEAN... Giải quyết không tốt các mối quan hệ lợi ích này sẽ ảnh hưởng đến tình hình chính trị, kinh tế của Thái.

4.2.2. Tác động đối với ASEAN và Việt Nam

4.2.2.1. Tác động tích cực

Quan hệ Mỹ - Thái Lan đã góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước với ASEAN. Mỹ thông qua quan hệ với Thái Lan tăng cường dính líu tới các hoạt động của ASEAN, coi đây là một phương tiện để gia tăng ảnh hưởng của mình ở khu vực, đồng thời hạn chế sức mạnh của Trung Quốc. Quan hệ Mỹ - Thái Lan có thể nói có ảnh hưởng tích cực đối với quan hệ Thái Lan với các nước ASEAN khác trong việc phối hợp giải quyết các vấn đề khu vực như: chống khủng bố, chống buôn bán ma túy, tăng cường viện trợ và ủng hộ các hoạt động trợ giúp nhân đạo trong khu vực.

Việt Nam là một quốc gia trong ASEAN cho nên cũng sẽ là một nhân tố được hưởng lợi từ quá trình đầu tư của Mỹ vào ASEAN. Trong quá trình hợp tác chính trị, an ninh, kinh tế Mỹ - Thái, Thái Lan đã hứa hẹn sẽ giúp Mỹ trong việc mở cửa vào thị trường ASEAN. Về phía Mỹ, thông qua đại diện của ASEAN là Thái Lan, Mỹ cũng đã đồng ý thỏa thuận một số vấn đề cơ bản như: mở rộng đầu tư, thương mại, kiểm soát quyền sở hữu trí tuệ, các thủ tục hải quan, quá trình gia nhập WTO của một số thành viên ASEAN trong đó có Việt Nam, cả chiến lược ASEAN đối với các quốc gia ngoài khu vực gồm: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...

4.2.2.2. Tác động tiêu cực

Khía cạnh này chủ yếu được nhìn nhận từ góc độ cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc tại Đông Nam Á. Động cơ chính thúc đẩy chiến lược tái cân bằng của Mỹ ở Đông Nam Á chính là nhân tố Trung Quốc. Hơn nữa, nhiều nước Đông Nam Á đang theo đuổi chiến lược tự bảo vệ đối với cả Trung Quốc và Mỹ, vì các nước này lo sợ rằng ở một vài điểm họ có thể bị ép buộc phải lựa chọn một phe hoặc yêu cầu phải cung cấp cơ sở cho một phía quyền lực và do đó kích động tới phe còn lại. Điều này đặc biệt đúng với một đất nước như Thái Lan, nước chủ trương khai thác mối quan hệ bền chặt với cả hai quốc gia trên.

Quan hệ đồng minh Mỹ - Thái và chính sách tăng cường can dự của Mỹ tại khu vực Đông Nam Á khiến cho cạnh tranh địa chính trị Mỹ - Trung Quốc diễn ra gay gắt, đưa đến nguy cơ bất ổn, chia rẽ tại khu vực như: vấn đề Biển Đông, vấn đề hợp tác Tiểu vùng sông Mekong... Hệ lụy của nó chính tăng nguy cơ chạy đua vũ trang. Việt Nam là một thực thể của khối ASEAN, vì vậy cũng sẽ đứng trước những thách thức của quan hệ các nước lớn trong khu vực.

KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu Quan hệ Mỹ - Thái Lan về chính trị, an ninh và kinh tế từ năm 1991 đến năm 2012, cho phép đi đến một số kết luận cơ bản sau:

1. Có thể nói, đặc trưng thời đại nổi bật sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc là một cuộc chạy đua toàn cầu về kinh tế, trong bối cảnh các nước trên thế giới vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong cùng tồn tại hòa bình; song vẫn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định như xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, khủng bố... Bởi thế, tất cả các nước dù lớn hay nhỏ đều thực hiện điều chỉnh chính sách đối nội và đối ngoại của mình. Đặc biệt đối với Mỹ, tuy là một siêu cường nhưng Mỹ vẫn phải đối mặt với những vấn đề phức tạp trong và ngoài nước để theo đuổi mục tiêu lãnh đạo thế giới. Vì vậy, trong Chiến lược toàn cầu của mình, Mỹ đã đưa ra chiến lược mới với ba trụ cột chủ yếu là: bảo đảm an ninh cho Mỹ và đồng minh, mở rộng kinh tế và triển khai dân chủ trên toàn cầu. Duy trì và tăng cường quan hệ của Mỹ với Thái Lan – một đồng minh lâu đời chính là nội dung trong Chiến lược toàn cầu của các Tổng thống Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh.

2. Tiến trình vận động của mối quan hệ Mỹ - Thái Lan (1991-2012) chịu sự tác động sâu sắc của nhiều nhân tố. Trong đó nhân tố từ phía Mỹ và Thái Lan đóng vai trò quyết định bởi quyền lực của quốc gia sẽ chi phối hành vi của quốc gia trong môi trường quốc tế nói chung và quan hệ song phương nói riêng. Điều này được thể hiện rõ nhất trong việc điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ qua các đời Tổng thống G.H.Bush, B.Clinton, G.W.Bush và B.Obama. Trong quan hệ với Thái Lan, Mỹ cần sự ủng hộ của một đồng minh lâu đời cho mục tiêu xác lập trật tự thế giới

một cực và vươn lên đứng đầu trong trật tự đa cực ở khu vực. Sự kiện 11/9/2001 đã tác động trực tiếp đến tư duy chiến lược của Mỹ và việc tăng cường củng cố sức mạnh với các đồng minh trong cuộc chiến chống khủng bố đã thúc đẩy quan hệ Mỹ- Thái Lan lên một tầm cao mới. Trong quan hệ với Mỹ, Thái Lan một mặt duy trì quan hệ đồng minh với Mỹ nhằm tìm kiếm lợi ích, mặt khác tiếp tục đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, an ninh, kinh tế và thể hiện tiếng nói tương đối độc lập với Mỹ. Ngoài ra, Trung Quốc vừa được xem là nhân tố thúc đẩy sự tăng cường hợp tác Mỹ - Thái, vừa được xem là nhân tố cản trở cho mối quan hệ này. Bên cạnh đó, các nhân tố khác trong khu vực và quốc tế cũng đã tác động trực tiếp đến mối quan hệ Mỹ - Thái cả thuận chiều và ngược chiều. Chính điều này đã làm cho quan hệ Mỹ - Thái có sự chuyển biến rõ rệt và không còn mang tính chất “đồng minh quân sự đặc biệt” như trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

3. Sự vận động của mối quan hệ Mỹ - Thái Lan trên lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều biến đổi đã cho thấy tính chất trong quan hệ hai nước đã có những thay đổi nhất định. Bản chất các mối quan hệ Mỹ - Thái đã có những đặc điểm phát triển mới, chuyển từ mối quan hệ bảo trợ sang mối quan hệ đối tác tương đối. Có thể thấy rõ sự thay đổi trong quan hệ Mỹ - Thái qua các giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1991-1996 với việc không có nguy cơ an ninh nào lớn đe dọa, nên các mối quan hệ Mỹ - Thái phát triển cùng với xu hướng khu vực hóa và chủ nghĩa đa phương. Hợp tác kinh tế là nội dung trọng tâm.

Giai đoạn 1997-2001: dư vị đắng cay của Thái Lan sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1997-1998 đã ảnh hưởng quan trọng tới trục Bangkok-Washington. Lần đầu tiên Mỹ đã bị coi là né tránh trách nhiệm trong việc giúp đỡ Thái Lan. Mỹ đã bỏ lỡ cơ hội trong việc có được “con dấu” từ đồng minh cho các ủy nhiệm thư của mình. Bản thân người Thái cũng cảm nhận được sự xa lánh và bất hòa đối với Washington. Quan hệ giữa hai nước dần dần không “mặn mà” cho lắm.

Giai đoạn 2001-2006: trong thời kỳ này quan hệ hai nước liên tục có sự lên xuống. Sau sự kiện ngày 11/9/2001 đã đặt Bangkok và khu vực vào một tình trạng bất ổn. Thái Lan tuyên bố “trung lập một cách nghiêm ngặt” trước yêu cầu trợ giúp của Washington tại Afghanistan. Quan hệ Mỹ-Thái Lan trong tình trạng đi xuống. Nhưng ngay sau đó, Thái Lan vẫn gửi quân tới trợ giúp Mỹ trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa khủng bố toàn cầu ở Afghanistan và Iraq. Quan hệ Mỹ - Thái lại được củng cố và tăng cường khi Mỹ chính thức chỉ định tình trạng đồng minh ngoài NATO của Thái Lan tại Bangkok trong Hội nghị thượng đỉnh APEC (2003). Liên minh Mỹ - Thái đã tìm ra được một nền tảng hậu Chiến tranh Lạnh mới. Đây chính là điểm nổi bật trong quan hệ hai bên trong tiến trình vận động.

Giai đoạn 2006-2012: quan hệ hai nước tiếp tục được củng cố toàn diện. Mặc dù cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 – 2009 đã làm chậm lại quá trình tăng trưởng kinh tế của cả Mỹ và Thái, làm cho đầu tư của Mỹ vào Thái giảm, xuất khẩu của Thái sang Mỹ giảm, nhưng mối quan hệ này đã vượt qua được khủng hoảng.

Thực chất mối quan hệ Mỹ - Thái Lan có thể định nghĩa một cách tốt nhất trong giai đoạn 1991-2012 là một “mối quan hệ kế thừa” từ trong quá khứ. Cho nên, dù có khủng hoảng ở Mỹ hay ở Thái Lan và sự tác động của các nhân tố khác thì mối quan hệ này vẫn tiếp tục duy trì và phát triển.

4. Nghiên cứu về quan hệ Mỹ - Thái Lan giai đoạn 1991 – 2012 cho thấy, nếu như trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh đây là mối quan hệ “đồng minh quân sự” chặt chẽ, thì sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, “đồng minh quân sự” không còn là yếu tố duy nhất định nghĩa mối quan hệ này. Xu hướng vừa hợp tác, vừa đấu tranh và những tính toán đa dạng trong lợi ích quốc gia của mỗi nước đã làm cho quan hệ Mỹ - Thái phát triển theo hướng cân bằng hơn. Lúc này, quan hệ Mỹ - Thái vẫn chịu sự chi phối chính của quan hệ đồng minh, nhưng trọng tâm, nhu cầu và quá trình hợp tác đều mang những nội dung mới so với thời kỳ trước. Mối quan hệ đồng minh đã được bình thường hóa và mang lại lợi ích chung cho cả hai bên trong một thời gian dài hạn. Thậm chí nếu so với giai đoạn trước Chiến tranh Lạnh thì hợp tác giữa hai nước được triển khai đa chiều hơn, nhưng mối quan hệ này lại không “mặn mà, thân thiết, phụ thuộc” như trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Nó mang tính chất bình đẳng hơn và Thái Lan không còn bị phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ, bởi lẽ bản thân Thái Lan cũng được coi là một “đấu sĩ” trên chính trường quốc tế. Mỹ cần duy trì mối quan hệ đồng minh với Thái để đạt được mục tiêu của mình ở khu vực Đông Nam Á, cao nhất là lợi ích quốc gia. Mỹ gặp phải sự cạnh tranh từ nhiều đối thủ khác như: Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, EU... nên Mỹ cần tranh thủ sự ủng hộ của những đồng minh lâu đời.

5. Quan hệ chính trị, an ninh, kinh tế Mỹ - Thái Lan (1991-2012) đã có tác động đối với Mỹ, Thái trên cả hai phương diện tích cực và tiêu cực, đồng thời có ảnh hưởng nhất định đến tình hình khu vực Đông Nam Á. Đối với Mỹ, quan hệ đồng minh với Thái Lan được xem là nền tảng, là nòng cốt cho việc thúc đẩy và triển khai chính sách Đông Nam Á, tham gia các thể chế đa phương tại khu vực, qua đó giúp kiềm chế tham vọng bá quyền của Trung Quốc. Dù Thái Lan là “đấu trường” cạnh tranh quyền lực mềm giữa Mỹ và Trung Quốc nhưng giá trị Mỹ vẫn được coi là phổ biến và đã tạo ra nhiều ảnh hưởng đối với thế giới quan của người Thái. Đối với Thái Lan, Mỹ vẫn được xác định là người bảo trợ an ninh không thể thay thế trong khu vực nói chung và đối với Thái Lan nói riêng. Quan hệ với Mỹ

giúp Thái Lan nâng cao vị thế trong ASEAN và Tiểu vùng sông Mekong. Ở góc độ kinh tế, hợp tác đầu tư và thương mại với Mỹ đã góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế Thái. Điều đó đã khẳng định vai trò của Mỹ - một đối tác thương mại quan trọng nhất của Thái Lan trong suốt giai đoạn 1991-2012. Mặc dù, quan hệ thương mại giữa Mỹ và Thái Lan đã bị ảnh hưởng rất lớn từ sự trỗi dậy của nhân tố Trung Quốc, các nước trong khu vực ASEAN nhưng nền tảng kinh tế thương mại giữa hai nước vẫn được đẩy mạnh sau Chiến tranh Lạnh. Tuy nhiên, mặt trái của vấn đề, chính là tính chất bất cân xứng trong quan hệ Thái – Mỹ khiến Thái Lan trở thành quân cờ trên bàn cờ chiến lược của Mỹ ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Hơn nữa, nhân tố Thái Lan cũng trở thành một nhân tố làm gia tăng quá trình cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc.

6. Từ việc tìm hiểu quan hệ Mỹ - Thái Lan (1991-2012) đối chiếu với thực tiễn hoạt động của chính sách đối ngoại Việt Nam hiện nay, chúng ta rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất, đó là bài học về khai thác, cân bằng mối quan hệ giữa một nước đang phát triển với các cường quốc, để tạo mức độ độc lập nhất định với các thế lực bên ngoài mà vẫn tranh thủ được những lợi ích từ các quan hệ đó.

Thứ hai, đó là những so sánh về bản chất mối quan hệ Mỹ - Thái Lan và Mỹ - Việt Nam để thấy được định hướng phát triển quan hệ Việt Nam với Mỹ, Việt Nam với Thái Lan. Nếu Mỹ và Thái Lan có những tương đồng chính trị cơ bản thì Mỹ và Việt Nam lại thuộc hai chế độ chính trị đối lập nhau. Thái Lan có thể dựa trên mối quan hệ liên minh an ninh - quân sự với Mỹ như xuất phát điểm và là nền tảng lâu dài, còn Việt Nam xây dựng quan hệ với Mỹ trên nền tảng quan hệ kinh tế đôi bên cùng có lợi, từ đó thúc đẩy hợp tác với Mỹ trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa – xã hội. Chính vì vậy, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam với Mỹ và Thái Lan là phù hợp với xu thế chung của bối cảnh thế giới và khu vực thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ

1. Trần Thị Thu Hà (2013), *Quan hệ hợp tác kinh tế Mỹ - Thái Lan từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay*, Đề tài cấp Trường. Mã số: C.2013.29.
2. Trần Thị Thu Hà (2014), *Những nhân tố tác động tới quan hệ Mỹ - Thái Lan từ năm 1991 đến năm 2012*, Tạp chí Khoa học trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, số 31, ISSN 1859-2325, tr.57 – tr.61.
3. Trần Thị Thu Hà (2014), *Quan hệ Mỹ - Thái Lan: từ đồng minh đến đối tác chiến lược*, Tạp chí Khoa học Quân sự, số 11 (11/2014), ISSN 1859-0101, tr.97-tr.101
4. Trần Thị Thu Hà (2014), *Sự thiết lập quan hệ Mỹ – Xiêm: Từ Tổng Lãnh sự lên Đại sứ quán (1818-1882)*, Tạp chí Khoa học trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, số 33, ISSN 1859-2325, tr.80- tr.87.
5. Trần Thị Thu Hà (2015), *Vai trò của Quốc hội Mỹ trong quan hệ Thái Lan – Mỹ sau sự kiện 11/9/2001*, Tạp chí Khoa học trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, số 36, ISSN 1859-2325, tr.79-86.
6. Trần Thị Thu Hà (2015), *Bạo động chính trị ở Thái Lan và ảnh hưởng đến quan hệ Mỹ - Thái Lan giai đoạn 2001-2012*, Tạp chí Khoa học trường Đại học sư phạm Hà Nội 2, số 37, ISSN 1859-2325, tr.91-100.
7. Trần Thị Thu Hà (2016), *Quan hệ an ninh Mỹ - Thái Lan trong thập niên đầu thế kỷ XXI*, Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á, số 4 (41), ISSN 0866-7314, tr.44-50.
8. Trần Thị Thu Hà (2016), *Quan hệ đầu tư Mỹ - Thái Lan sau Chiến tranh Lạnh (1991-2012)*, Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á, số 5 (42), ISSN 0866-7314, tr.40-48.
9. Trần Thị Thu Hà (2016), *Chính sách quân sự của Thái Lan đối với Mỹ từ năm 1945 đến năm 1975*. Đề tài cấp Trường. Mã số: C.2015.27